

Bản án số: 75/2017/HSST

Ngày: 07/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Hải
2. Ông Dương Khánh Luy

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2017/QĐXXST-HS ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: NGUYỄN THU H, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/4/1974; Nơi sinh: Thành phố CB; Hộ khẩu thường trú: Tổ 2H, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm: 1927 (Đã chết); Con bà: Lê Thị H, sinh năm: 1930, HKTT: Tổ N, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: Có 07 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Chồng: Nguyễn Đức Giang, sinh năm: 1974, hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phú Sơn; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Năm 2008 bị Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị bắt ngày 29/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

2. Họ và tên: HÀ VĂN H, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/12/1975; Nơi sinh: Thành phố Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: Tổ H, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12 phổ thông; Con ông: Hà Văn T, sinh năm: 1923 (Đã chết); Con bà: Trần Thị T, sinh năm: 1934, HKTT:

Tổ H, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: Có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Hoàng Thị C, sinh năm: 1988, HKTT: Tổ H, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; Con: Có 01 con sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân:

- Năm 1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có;

- Năm 1997 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng nay là thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân;

- Năm 1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân;

- Năm 2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

- Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng nay là thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Năm 2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng nay là thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị bắt ngày 29/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Lâm Thị Thu T, sinh năm 1979;

HKTT: Tổ 1M, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Hoàng Đức H; sinh năm 1966; HKTT: Tổ 1C, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

2. Nông Quang T; sinh năm 1984; HKTT: Tổ 2T, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 30 phút, ngày 29/6/2017 tại tổ 2H, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Hà Văn H (Sinh năm 1975, trú tại tổ H, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa 26 gói nhỏ (Trong đó 24 gói bằng giấy bạc màu vàng, 02 gói bằng giấy bạc màu trắng), bên trong có Hêrôin, tổng trọng lượng là 0,65g (không phẩy sáu năm gam) thu giữ dưới đất cạnh chân bên phải chỗ H đang ngồi; tạm giữ 02 chiếc điện thoại di động (Trong đó: 01 điện thoại di động màu trắng, mặt sau có chữ Nokia thu giữ trong túi quần bên phải phía trước chiếc quần H đang mặc; và 01 điện thoại di động màu đen mặt trước có chữ Samsung thu giữ trên bàn trước mặt H đang ngồi; số tiền 1.170.000đ (Một

triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ trong túi quần bên phải phía trước chiếc quần H đang mặc. Toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. H khai nhận số Hêrôin mà công an thu giữ được là H mua với Nguyễn Thu H (Sinh năm 1974, trú tại Tổ 2H, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) vào ngày 28/6/2017.

Ngày 29/6/2017 cơ quan CSĐT Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thu H tại Tổ 2H, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét vật chứng thu giữ:

- 01 phong bì thư bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục lẫn bột (Ghi mẫu 01) có trọng lượng là 0,23g (không phẩy hai ba gam);

- 01 phong bì thư bên trong có 05 gói giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục lẫn bột (Ghi mẫu 02), có trọng lượng là 1,20g (Một phẩy hai không gam); mẫu 01 và 02 đều thu giữ trong giỏ xe máy Honda Dream II BKS 11F1-3487 dựng trước cửa nhà của H;

- 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục lẫn bột, thu giữ trong tủ quần áo trong phòng ngủ của H (Ghi mẫu 03), có trọng lượng là 1,16g (Một phẩy mười sáu gam);

- 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu đen, thu giữ trong hộp sắt ở trên giá treo trên tường trong phòng ngủ của H (Ghi mẫu 04) có trọng lượng là 0,37g (không phẩy ba bảy gam);

- 02 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục lẫn bột thu giữ trong rèm cửa trong phòng khách nhà ở của H (Ghi mẫu 05), có trọng lượng là 2,59g (hai phẩy năm chín gam);

- 01 hộp màu xanh có chữ bên trong có chứa 04 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục lẫn bột (Ghi mẫu 06) có trọng lượng là 7,60g (Bảy phẩy sáu không gam);

- 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục lẫn bột (Ghi mẫu 07) có trọng lượng là 0.08g (Không phẩy không tám gam);

- 02 túi nilon màu trắng bên trong mỗi gói có chứa 01 viên nén màu đỏ (Ghi mẫu 08) có trọng lượng là 0,20g (không phẩy hai không gam); Mẫu 06, 07, 08 thu giữ trong két sắt trong phòng ngủ của H;

- 01 hộp nhựa màu trắng có chữ bên trong có chứa 02 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng ngà dạng cục lẫn bột (Ghi mẫu 09A) có trọng lượng là 8.87g (Tám phẩy tám bảy gam);

- 01 túi nilon màu đen có chứa chất tinh thể màu trắng ngà dạng cục lẫn bột (Ghi mẫu 09B) có trọng lượng là 31,20g (Ba một phẩy hai không gam), mẫu 09A, 09B đều thu giữ trong két sắt trong phòng ngủ của H;

Ngoài ra thu giữ: 02 “coóng” (Dụng cụ sử dụng ma túy đá) thu giữ trên bàn trước cửa phòng ngủ của H; Số tiền 1.430.000đ (Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ trong túi quần phía trước bên phải chiếc quần H đang mặc; số tiền 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ

trong túi áo khoác treo trong tủ quần áo trong phòng ngủ của H; số tiền 16.150.000đ (Mười sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trong két sắt trong phòng ngủ của H; 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước có chữ Masstel thu giữ trong túi quần bên phải phía trước chiếc quần H đang mặc; 02 điện thoại di động màu trắng có chữ Iphone thu giữ trong két sắt trong phòng ngủ của H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II BKS 11F1-3487, xe cũ đã qua sử dụng. Số ma túy thu giữ H khai nhận là của H để sử dụng và bán lại kiếm lời. Toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 98/GĐMT ngày 05/7/2017 đối với vật chứng vụ án ghi mẫu: 01 phong bì ký hiệu “QT” ghi vụ Hà Văn H, tàng trữ trái phép chất ma túy và 03 phong bì lần lượt ký hiệu KX01, KX02, KX07 ghi vụ Nguyễn Thu H, mua bán trái phép chất ma túy; Quyết định trưng cầu giám định số 100/GĐMT ngày 06/7/2017 đối với vật chứng vụ án ghi mẫu cần giám định: 07 phong bì bên trong chứa chất gửi giám định lần lượt ký hiệu KX03, KX04, KX05, KX06, KX08, KX09A, KX09B ghi mẫu gửi giám định vụ Nguyễn Thu H, mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 133/GĐMT ngày 24/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 04 (Bốn) mẫu chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy, loại ma túy: Heroine.

* Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 20, Nghị định số: 82/2013/NĐCP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại Bản kết luận giám định số 3568/C54(TT2) ngày 18/8/2017 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong các phong bì ký hiệu KX03, KX06, KX09A và KX09B gửi giám định đều là ma túy, loại: Methamphetamine. Hàm lượng Methamphetamine lần lượt là 65,3%, 72,0%, 0,1% và 0,1%. Mẫu các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu KX08 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine trung bình: 16,6%. Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KX05 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, không đủ cơ sở để xác định hàm lượng Methamphetamine. Chất bột màu đen trong phong bì ký hiệu KX04 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, Heroine và Codeine; Không đủ cơ sở để xác định hàm lượng Methamphetamine, Heroine và Codeine.

Quá trình điều tra Nguyễn Thu H và Hà Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 28/6/2017 Hà Văn H gọi điện cho Nguyễn Thu H để hỏi mua 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền Hêrôin về sử dụng. H đồng ý và bảo H chờ. Sau đó H đi ra Bến xe khách thành phố CB để tìm mua Hêrôin, khi đến khu vực Bến xe khách H gặp và mua 4.000.000đ (bốn triệu đồng) Hêrôin với một người đàn ông làm nghề xe ôm khoảng 45 tuổi không biết tên và địa chỉ (Việc mua bán không ai biết), sau khi mua được Hêrôin, H mang về nhà bớt một phần ra để sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể. Số Hêrôin còn lại H chia thành 13

gói nhỏ, trong đó có 11 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng và 02 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng. Một lúc sau thì H gọi điện cho H hỏi “Có Hêrôin chưa?” H trả lời là “Có rồi và hẹn H đến cây xăng số 01 thuộc tổ N, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng để trao đổi”, sau đó H lấy 05 gói Hêrôin gói bằng giấy bạc màu vàng ra gói lại bằng giấy vở học sinh màu trắng rồi ra nơi hẹn để gặp H. Số Hêrôin còn lại H để trong hộp nhựa màu xanh trong két sắt trong phòng ngủ của H mục đích để sử dụng và bán lại để kiếm lời. Khi gặp nhau tại địa điểm đã hẹn, H đưa cho H 2.000.000đ (Hai triệu đồng), H cầm tiền rồi đưa cho H gói giấy màu trắng chứa 05 gói Hêrôin gói bằng giấy bạc màu vàng. Sau đó H đi về nhà. Còn H cầm số Hêrôin vừa mua được đem về nhà và bót một phần ra sử dụng bằng cách tiêm chích vào cơ thể, số Hêrôin còn lại H chia thành 30 gói nhỏ để dùng dần, trong đó có 24 gói Hêrôin được gói bằng giấy bạc màu vàng và 06 gói Hêrôin được gói bằng giấy bạc màu trắng. Tất cả số Hêrôin trên H để trong vỏ nilon của bao thuốc lá và lúc nào cũng cầm theo người. Từ tối ngày 28/6/2017 đến ngày 29/6/2017 H tiếp tục sử dụng hết 04 gói Hêrôin.

Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 29/6/2017 H cầm theo số Hêrôin còn lại đến Trung tâm phòng chống HIV/AIDS để xin đăng ký uống Methadone. Khi đến nơi do trung tâm chưa mở cửa nên H vào quán trà đá gần trung tâm để uống nước. Sau đó khoảng 15 phút thì có công an đến yêu cầu kiểm tra, do sợ hãi H đã thả số Hêrôin xuống đất cạnh chỗ H ngồi. Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của Nguyễn Thu H và Hà Văn H đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật đối với Nguyễn Thu H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; Hà Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này về nguồn gốc số ma túy thu giữ đối với Nguyễn Thu H, H khai nhận số Hêrôin mua với một người đàn ông khoảng 45 tuổi (Không biết tên và địa chỉ) ở Bến xe khách thành phố CB. Còn số Methamphetamine thu giữ trong tủ quần áo, trong rèm cửa và trong lọ nhựa màu trắng trong két sắt trong phòng ngủ mua với một người đàn ông khoảng 35 tuổi (Không biết tên và địa chỉ) ở ngã tư đường tròn NX, thành phố Cao Bằng; 04 gói ma túy Methamphetamine, 02 viên hồng phiến thu giữ trong lọ nhựa màu xanh trong két sắt trong phòng ngủ mua với một người phụ nữ khoảng 35 tuổi (Không biết tên và địa chỉ) ở Bến xe khách thành phố CB, việc mua bán cả ba lần trên đều lén lút, không có ai biết. Cơ quan điều tra đang tiếp tục tiến hành điều tra xác minh làm rõ 03 đối tượng trên nếu có căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Tại bản Cáo trạng số 72/KSĐT-MT ngày 12/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thu H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hà Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số 133/GĐMT ngày 24/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng và bản kết luận giám định số 3568/C54(TT2) ngày 18/8/2017 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và xác nhận đã nhận lại chiếc xe máy BKS 11F1 - 3487, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo H từ 08 năm đến 08 năm 6 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo H từ 30 đến 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ghi vạ: Hà Văn H; 02 bình tròn dụng cụ để sử dụng ma túy "đá" của Nguyễn Thu H; 01 phong bì hoàn lại mẫu vật giám định số 3568/C54(TT2); phong bì niêm phong kí hiệu "KX01", "KX02", "KX03", "KX05", "KX06", "KX09A", "KX09B" thu giữ của Nguyễn Thu H.

Trả lại cho bị cáo H: Số tiền 550.000 VNĐ trong phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 2.550.000 VNĐ; Một phong bì niêm phong tiền Việt Nam 1.430.000 VNĐ; Một phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 16.150.000 VNĐ; 02 (Hai) điện thoại di động IPHONE.

Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động NOKIA và 1.170.000 VNĐ.

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại di động H và H sử dụng để trao đổi mua bán ma túy.

Tịch thu để sung công quỹ nhà nước số tiền 2.000.000 VNĐ tiền H bán ma túy cho H mà có.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Hồi 07 giờ 30 phút, ngày 29/6/2017 tại tổ 2H, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Hà Văn H có hành vi tàng trữ 26 gói Hêrôin, có trọng lượng là 0,65g (Không phải sáu năm gam). Số Hêrôin này H mua với Nguyễn Thu H mục đích là để sử dụng dần cho bản thân. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thu H tại Tổ 2H, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Thu giữ của H các chất ma túy gồm có: Methamphetamine, Heroine và Codeine. Số ma túy bị thu giữ H khai nhận mua về với mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán lại để kiếm lời. H thừa nhận được bán 01 gói Hêrôin cho H vào ngày 28/6/2017 với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây ra tâm lý hoang mang lo ngại trong quần chúng nhân dân. Bị cáo H có trình độ học vấn lớp 12/12 phổ thông, bị cáo H có trình độ học vấn lớp 05/12 phổ thông, các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo H tàng trữ 0,65 gam Hêrôin, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ Luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

Đối với bị cáo H Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số Hêrôin thu giữ có trọng lượng là 1,51 gam (Tổng trọng lượng trong các phong bì ký hiệu KX01, KX02, KX 07) và số Hêrôin đã bán cho H. Trọng lượng Hêrôin bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự là 1,51 gam + 0,65 gam = 2,16 gam Hêrôin.

Theo bản Kết luận giám định số 3568/C54(TT2) ngày 18/8/2017 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát thì: Hàm lượng Methamphetamine trong các phong bì ký hiệu KX03, KX06, KX08, KX09A và KX09B lần lượt là 65,3%, 72,0%, 16, 6%, 0,1% và 0,1%. Như vậy, không phải toàn bộ trọng lượng ma túy thu giữ được là Methamphetamine. Do đó, cần xác định trọng lượng Methamphetamine làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H như sau:

Trọng lượng tinh chất Methamphetamine bị cáo H bị thu giữ là: $(1,16 \text{ gam} \times 65,3\%) + (7,6 \text{ gam} \times 72,0 \%) + (0,2 \text{ gam} \times 16, 6\%) + (8,87 \text{ gam} \times 0,1\%) + (31,2 \text{ gam} \times 0,1\%) = 6,30285 \text{ gam}.$

Ngoài ra, thu giữ của H: Phong bì ký hiệu KX05 có trọng lượng là 2,59 gam nhưng không đủ cơ sở để xác định hàm lượng Methamphetamine; phong bì ký hiệu KX04 có trọng lượng là 0,37 gam gồm có: Methamphetamine, Heroine và Codeine nhưng không đủ cơ sở để xác định hàm lượng Methamphetamine, Heroine và Codeine.

Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại điểm a mục 2.5 phần I Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP thì trọng lượng ma túy bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự về việc mua bán trái phép thuộc khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự không có căn cứ để chấp nhận.

Về nhân thân: Các bị cáo đều nghiện ma túy, bị cáo H có 01 tiền sự đã được xóa về hành vi đánh bạc, bị cáo H có 05 tiền án đã được xóa án tích về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, trộm cắp tài sản công dân và mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H đã nhiều lần bị cải tạo về hành vi vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội, do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H của bà Lê Thị H (Mẹ đẻ của bị cáo) với lý do bà là người có công với nước (Là cựu thanh niên xung phong chống Pháp, chống Mỹ), hoàn cảnh của bị cáo H khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều không thuộc trường hợp được quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự nên không có căn cứ để chấp nhận.

Yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H của bà Lâm Thị Thu T không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy bị cáo H là con nghiện, không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo H làm nghề tự do (Bán hàng giúp chị gái), khi bị bắt giữ thu giữ được của bị cáo số tiền 18.130.000 đồng, bị cáo cho rằng đây là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, xét thấy bị cáo phạm tội với mục đích kiếm lời và bản thân bị cáo có khả năng thi hành hình phạt tiền, do đó, cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, mức phạt là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo H hoàn phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của cáo nên cần được chấp nhận. Xét thấy cần áp dụng quy định có lợi cho bị cáo theo điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo H với khung hình phạt từ 1 đến 5 năm tù. Đối với bị cáo H: Xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với khung hình phạt từ 2 đến 7 năm tù.

Về xử lý vật chứng và tài sản: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream II BKS 11F1-3487, xét thấy chiếc xe không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là Lâm Thị Thu T là đúng pháp luật. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Trang xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các vật chứng và tài sản khác cần xử lý như sau:

Vật chứng thu giữ là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy gồm có: 01 (Một) phong bì ghi (Tang vật cần quả tang) ghi vụ: Hà Văn H; 02 (Hai) bình tròn dụng cụ để sử dụng ma túy "đá" của Nguyễn Thu H; 01 (Một) phong bì hoàn lại mẫu vật giám định số 3568/C54(TT2); Phong bì niêm phong kí hiệu "KX0"; "KX02"; "KX03"; "KX05"; "KX06"; "KX09A"; "KX09B" thu giữ của Nguyễn Thu H.

Trả lại cho bị cáo H tài sản do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, gồm có: Số tiền 550.000 VNĐ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) trong một phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 2.550.000 VNĐ; Một phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 1.430.000 VNĐ; Một phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 16.150.000 VNĐ (Mười sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); 02 (Hai) điện thoại di động màu trắng có chữ IPHONE.

Trả lại cho bị cáo H tài sản do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo gồm có 01 (Một) điện thoại di động màu trắng mặt trước có chữ NOKIA và một phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 1.170.000 VNĐ nhưng cần tạm giữ số tiền 1.170.000 VNĐ để đảm bảo thi hành án.

02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại di động màu đen mặt trước có chữ SAMSUNG của Hà Văn H và 01 điện thoại di động màu đen mặt trước có chữ MASSTEL của Nguyễn Thu H), H và H sử dụng để trao đổi mua bán ma túy, cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

Số tiền 2.000.000 VNĐ trong một phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 2.550.000 VNĐ của Nguyễn Thu H có nguồn gốc do bán ma túy cho H mà có nên cần tịch thu để sung công quỹ nhà nước.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/9/2017.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thu H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Hà Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Thu H.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thu H 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 29/6/2017.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Thu H.

Xử phạt bị cáo Hà Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 29/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản:

Xác nhận bà Lâm Thị Thu T đã nhận lại tài sản (Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream II BKS 11F1-3487) và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì ghi (Tang vật cân quả tang) ghi vụ: Hà Văn H; SN: 1975; HKTT: Tổ H, phường HG, thành phố CB; Hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- 02 (Hai) bình tròn dụng cụ để sử dụng ma túy "đá" của Nguyễn Thu H.

- 01 (Một) phong bì hoàn lại mẫu vật giám định số 3568/C54(TT2).

- 01 (một) phong bì niêm phong kí hiệu "KX01" thu giữ của Nguyễn Thu H; SN 1974; HKTT: Tổ 2H, phường SB, thành phố CB; Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy; Bắt ngày 29/6/2017; Mặt sau có chữ kí của đối tượng và những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan CSĐT Công an thành phố Cao Bằng.

- 01 (Một) phong bì niêm phong kí hiệu "KX02" thu giữ của Nguyễn Thu H; SN 1974; HKTT: Tổ 2H, phường SB, thành phố CB; Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy; Bắt ngày 29/6/2017; Mặt sau có chữ kí của đối tượng và

những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan CSĐT Công an thành phố Cao Bằng.

- 01 (Một) phong bì niêm phong kí hiệu "KX03" thu giữ của Nguyễn Thu H; SN 1974; HKTT: Tổ 2H, phường SB, thành phố CB; Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy; Bắt ngày 29/6/2017; Mặt sau có chữ kí của đối tượng và những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan CSĐT Công an thành phố Cao Bằng.

- 01 (Một) phong bì niêm phong kí hiệu "KX05" thu giữ của Nguyễn Thu H; SN 1974; HKTT: Tổ 2H, phường SB, thành phố CB; Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy; Bắt ngày 29/6/2017; Mặt sau có chữ kí của đối tượng và những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan CSĐT Công an thành phố Cao Bằng.

- 01 (Một) phong bì niêm phong kí hiệu "KX06" thu giữ của Nguyễn Thu H; SN 1974; HKTT: Tổ 2H, phường SB, thành phố CB; Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy; Bắt ngày 29/6/2017; Mặt sau có chữ kí của đối tượng và những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan CSĐT Công an thành phố Cao Bằng.

- 01 (Một) phong bì niêm phong kí hiệu "KX09A" thu giữ của Nguyễn Thu H; SN 1974; HKTT: Tổ 2H, phường SB, thành phố CB; Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy; Bắt ngày 29/6/2017; Mặt sau có chữ kí của đối tượng và những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan CSĐT Công an thành phố Cao Bằng.

- 01 (Một) phong bì niêm phong kí hiệu "KX09B" thu giữ của Nguyễn Thu H; SN 1974; HKTT: Tổ 2H, phường SB, thành phố CB; Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy; Bắt ngày 29/6/2017; Mặt sau có chữ kí của đối tượng và những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan CSĐT Công an thành phố Cao Bằng.

Trả lại cho bị cáo H tài sản do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, gồm có:

- Số tiền 550.000 VNĐ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) trong một phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 2.550.000 VNĐ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Thu H.

- Một phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 1.430.000 VNĐ (Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) của Nguyễn Thu H.

- Một phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 16.150.000 VNĐ (Mười sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Thu H.

- 02 (hai) điện thoại di động màu trắng có chữ IPHONE của Nguyễn Thu H. Điện thoại cũ đã qua sử dụng (Đã niêm phong).

Trả lại cho bị cáo H:

- 01 (Một) điện thoại di động màu trắng mặt trước có chữ NOKIA của Hà Văn H. Điện thoại cũ đã qua sử dụng (Đã niêm phong).

- Một phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 1.170.000 VNĐ (Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) của Hà Văn H. Nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động màu đen mặt trước có chữ SAMSUNG của Hà Văn H. Điện thoại cũ đã qua sử dụng (Đã niêm phong).

- 01 (Một) điện thoại di động màu đen mặt trước có chữ MASSTEL của Nguyễn Thu H. Điện thoại cũ đã qua sử dụng (Đã niêm phong).

Tịch thu số tiền 2.000.000 VNĐ (Hai triệu đồng) trong một phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 2.550.000 VNĐ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Thu H để sung công quỹ nhà nước.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/9/2017.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Thu H và bị cáo Hà Văn H mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Phương